TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05064

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15CK_04** Số Tín CT: 3

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: **RD102** Giảng viên: **Đỗ Hữu Toàn**

Lớp: **DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118012	Trần Vũ Tài	Đức	DH13CC							0	0
2	13118137	Nguyễn Trọng	Điều	DH13CK			8	9	5	6,4	6	4
3	13153019	Phan Văn	Sơn	DH13CD			9	9	5	6,6	6	6
4	15118001	Nguyễn Bình	An	DH15CK			5	8	1	3,2	3	2
5	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CK			2	8	1	2,6	2	6
6	15118009	Nguyễn Châu	Bình	DH15CK			5	8	1	3,2	3	2
7	15118007	Lâm Quang	Biển	DH15CC			8	8	3	5	0	5
8	15118008	Lê Trung	Biển	DH15CK			8	7	1	3,6	3	6
9	15118016	Lâm Văn	Đại	DH15CK			8	8	3	5	0	5
10	15118016	Phạm Hữu	Đạo	DH15CK			8	7	1	3,6	3	6
11	15118026	Ngô Hồng	Đăng	DH15CK			5	8	2	3,8	3	8
12	15118041	Đỗ Quang	Huy	DH15CK			6	8	2	4	4	0
13	15118043	Trần Minh	Khang	DH15CC			3	9	1	3	3	0
14	15118053	Đặng Minh	Tân	DH15CC			5	9	5	5,8	5	8
15	15118054	Đặng Duy	Tùng	DH15CK			8	9	5	6,4	6	4

Mã nhận dạng 05064

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15CK_04** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **21/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD102** **Giảng viên:Đỗ Hữu Toàn**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118058	Nguyễn Thành	Luân	DH15CK			8	8	5	6,2	6	2
17	15118066	Hoàng Văn	Nam	DH15CK			7	7	1	3,4	3	4
18	15118067	Nguyễn Hoàn	Nam	DH15CK			8	9	2	4,6	4	6
19	15118069	Võ Văn	Nam	DH15CK			2	8	1	2,6	2	6
20	15118080	Lê Nguyễn Vinh	Phúc	DH15CK			0	0	1	0,6	0	6
21	15118082	Lê Bá	Quân	DH15CK								
22	15118084	Bùi Quốc	Qui	DH15CK			8	9	8	8,2	8	2
23	15118085	Võ Văn	Quốc	DH15CK			0	0	2	1,2	1	2
24	15118088	Trần Hợi	Sơn	DH15CK			7	7	1	3,4	3	4
25	15118089	Lê Văn	Song	DH15CK			2	8	1	2,6	2	6
26	15118095	Dương Tấn	Thành	DH15CK			8	7	5	6	6	
27	15118094	Huỳnh Nhật	Thiện	DH15CK			0	0	1	0,6	0	6

Số sinh viên dự thi:..... Số sinh viên vắng:.....

Ngày ____ Tháng ____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 — Bùi Công Hạnh

Cán bộ coi thi 2 — Hoàng Văn Đức

Xác nhận của Bộ Môn — Lê Văn Bạn

Cán Bộ Chấm Thi 1 — Đỗ Hữu Toàn

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05065

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15CK_04** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **RD200** Giảng viên: **Đỗ Hữu Toàn**

Lớp: **DH15CK (Cơ khí nông lâm)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118100	Nguyễn Văn	Thiện	DH15CK							0	0
2	15118102	Phạm Văn	Thịnh	DH15CK			8	8	5	6,2	6	2
3	15118103	Nguyễn Hữu	Thọ	DH15CC			7	8	1	3,6	3	6
4	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK			5	7	1	3	3	0
5	15118115	Võ Minh	Trí	DH15CK			8	9	5	6,4	6	4
6	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK			5	8	1	3,2	3	2
7	15118133	Đặng Hoàng	Vũ	DH15CK							0	0
8	15137002	Võ Trường	An	DH15NL			8	8	2	4,4	4	4
9	15137003	Chu Đăng Quốc	Anh	DH15NL			3	9	1	3	3	0
10	15137005	Nguyễn Đức	Bảo	DH15NL			2	8	1	2,6	2	6
11	15137009	Lê Thành	Đạt	DH15NL			7	8	5	6	6	0
12	15137010	Từ Khắc	Đạy	DH15NL			8	6	1	3,4	3	4
13	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL			3	7	1	2,6	2	6
14	15137019	Dương Thu	Hiền	DH15NL			8	7	8	7,8	7	8
15	15137022	Trần Văn	Hoài	DH15NL			3	9	1	3	3	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15CK_04** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **RD200** **Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL			8	9	7	7,6	7	6
17	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL			3	6	5	4,8	4	8
18	15137033	Nguyễn Thành	Lộc	DH15NL	✓	✓						
19	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL			7	9	5	6,2	6	2
20	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL			8	6	1	3,4	3	4
21	15137044	Trần Xuân	Sơn	DH15NL			5	7	3	4,2	4	2
22	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL	✓	✓						
23	15137048	Nguyễn Hồng Nhật	Tân	DH15NL			8	9	1	4	4	0
24	15137050	Phạt Minh	Thâm	DH15NL			8	9	1	4	4	0
25	15137051	Trần Lê Công	Thành	DH15NL			2	6	1	2,2	2	2
26	15137055	Trần Ngọc	Thuận	DH15NL	✓	✓						
27	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL			8	9	5	6,4	6	4
28	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL			8	9	7	7,6	7	6
29	15137061	Hồng Phạm Minh	Trí	DH15NL			2	8	1	2,6	2	6
30	15137063	Nguyễn Phước	Trịnh	DH15NL			8	7	1	3,6	3	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15CK_04** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **RD200** **Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137065	Lê	Trung	DH15NL			2	9	2	3,4	3	4
32	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL			7	9	5	6,2	6	2
33	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL			6	9	5	6	6	0
34	15154006	K'	Bông	DH15NL	Bông		8	9	5	6,4	6	4
35	15154008	Nguyễn Hữu	Chung	DH15NL			7	8	8	7,8	7	8
36	15154010	Lê Minh	Đạt	DH15NL			7	8	5	6	6	0
37	15154012	Vũ Công	Đạt	DH15NL			7	8	1	3,6	3	6
38	15154017	Huỳnh Thanh	Giang	DH15NL			7	9	4	5,6	5	6
39	15154018	Lê Trường	Giang	DH15NL	Giang		6	7	1	3,2	3	2
40	15154022	Phan Phước	Hiền	DH15NL	✓	✓					0	
41	15154024	Hồ Ngọc	Huy	DH15NL	Huy		8	9	1	4	4	0
42	15154032	Nguyễn Hữu	Lộc	DH15NL			8	9	2	4,6	4	6
43	15154033	Nguyễn Thành	Nam	DH15NL	✓	✓					0	
44	15154035	Vương Quốc	Nghĩa	DH15NL	Nghĩa		8	9	4	5,8	5	8
45	15154041	Nguyễn Minh Nhật	Quyền	DH15NL			8	9	1	4	4	0

Mã nhận dạng 05065

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 002_DH15CK_04** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **RD200** **Giảng viên: Đỗ Hữu Toàn**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	Sơn		5	7	3	4,2	4	2
47	15154046	Đào Tuấn	Tài	DH15OT	Tài		8	9	5	6,4	6	4
48	15154049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH15OT	Tâm		8	9	3	5,2	5	2
49	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	Tuấn		8	7	3	4,8	4	8
50	15154096	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH15OT	[illegible]		8	8	4	5,6	5	6
51	15154071	Huỳnh Tấn	Vũ	DH15OT	[illegible]		3	9	5	5,4	5	4

Số sinh viên dự thi: 44 Số sinh viên vắng: 7

Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của Bộ Môn	Cán Bộ Chấm Thi 1	Cán Bộ Chấm Thi 2
Nguyễn Thanh Dũng	Phạm Quang Thắng	Lê Văn Tuấn	Đỗ Hữu Toàn	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05066

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 21/06/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: TV301 Giảng viên: Nguyễn Huy Bích

Lớp: DH12CB (Công nghệ chế biến lâm sản) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12115211	Đồng Văn	Lãnh	DH12CB			0	4	0	0.8	0	8
2	12138096	Đặng Tiêu	Long	DH12TD			8	5	2.5	4.1	4	1
3	13115036	Võ Văn	Hợp	DH13CB	Hiếp		9	6	6.5	6.9	6	9
4	13115212	Bế Xuân	Hoàng	DH13CB	Hoàng		7	4	3	4.2	4	2
5	13138172	Nguyễn Văn	Nang	DH13TD								
6	13152172	Nguyễn Tiến	Phong	DH13CD			~~8~~	~~4~~	~~7~~	~~6.6~~		
7	13154055	Trương Ngọc	Diệp	DH13OT			8	4	7	6.6	6	6
8	13334048	Ngô Huỳnh	Đăng	CD13CI			8	7	3	4.8	4	8
9	13334079	Đinh Lâm	Huy	CD13CI	Huy		8	5	3	4.4	4	4
10	14118067	Nguyễn Kiều Minh	Hiếu	DH14CK			8	4.5	3	4.8	4	8
11	14118166	Võ Văn	Hòa	DH14CK			8	6	3.5	4.9	4	9
12	14118189	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH14CK			9	5	4	5.2	5	2
13	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK			8	3.5	6.5	6.2	6	2
14	14118315	Trần Bá	Vương	DH14CK			8	2	3	3.8	3	8
15	14137069	Ngô Văn	Thanh	DH14NL			9	3.5	8	7.3	7	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV301** **Giảng viên:Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 __%	D2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137070	Trần Văn	Thành	DH14NL			9	2	3	4	4	0
17	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD			7	4.5	8	7.1	7	1
18	14153029	Hàng	Lực	DH14CD			9	6.5	2	4.3	4	3
19	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD			9	8.5	4.5	6.2	6	2
20	14154059	Phạm Văn	Thức	DH14CI			6	5	4	4.6	4	6
21	14154063	Võ Đình	Trường	DH14CI			7	3	3.5	4.1	4	1
22	15115036	Vũ Đức	Bảo	DH15CB			7	2	1	2.4	2	4
23	15115039	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	DH15CB			6	4.5	8	6.9	6	9
24	15118004	Nguyễn Lê	Bảo	DH15CK								
25	15118032	Trần Thanh	Danh	DH15CK			9	8	3	5.2	5	2
26	15118033	Bùi Trung	Đạt	DH15CK								
27	15118029	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15CK			9	6.5	5	6.1	6	1
28	15118063	Lê Văn	Minh	DH15CK			6	0	1	1.8	1	8
29	15118075	Nguyễn Thanh	Nhân	DH15CK								
30	15118091	Phạm Tấn	Tài	DH15CK			8	4	2.5	3.9	3	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05** Số Tín CT: 3

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV301** Giảng viên: **Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118105	Nguyễn Hồng	Tiến	DH15CK			8	4.5	4	4.9	4	9
32	15118117	Lý Ngọc	Trọng	DH15CK			8	4	1	3.0	3	0
33	15118125	Hồ Minh	Tuấn	DH15CK			8	2	6	5.6	5	6
34	15118129	Nguyễn Xuân	Văn	DH15CK			9	6.5	9	8.5	8	5
35	15118138	Hồ Sỹ	Ý	DH15CK								
36	15118139	Nguyễn Thành	Ý	DH15CK			9	2.5	3	4.1	4	1
37	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK			8	3	1	2.8	2	8
38	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL			8	3	1	2.8	2	8
39	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL			8	1	2	3.0	3	0
40	15137012	Vũ Đức	Gia	DH15NL			8	4	1	3.0	3	0
41	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL			9	8	7	7.6	7	6
42	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL			9	4	1	3.2	3	2
43	15137015	Trương Hồng	Hải	DH15NL			8	6	3.5	4.9	4	9
44	15137018	Trần	Hiển	DH15NL								
45	15137020	Trần Võ Trung	Hiếu	DH15NL			8	5	2	3.8	3	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV301** **Giảng viên: Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15137023	Quách Nguyễn Kim	Hằng	DH15NL			8	4	2	3.6	3	6
47	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL			8	2	1	2.6	2	6
48	15137026	Mai Hữu	Huy	DH15NL								
49	15137029	Phan Đăng	Huy	DH15NL			8	3	1	2.8	2	8
50	15137032	Nguyễn Bách	Khoa	DH15NL			9	6	7	7.2	7	2
51	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			8	7	5	6.0	6	0
52	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL			9	6.5	4.5	5.8	5	8
53	15137040	Nguyễn Minh	Phương	DH15NL								
54	15137041	Trần Duy	Phương	DH15NL								
55	15137043	Nguyễn Văn	Sang	DH15NL			8	7	0	3	3	0
56	15137045	Võ Kim	Sơn	DH15NL			0	0	1	0.6	0	6
57	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL			9	4.5	2	3.9	3	9
58	15137052	Lê Văn	Thanh	DH15NL			8	1	2	3.0	3	0
59	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL			7	6	2	3.8	3	8
60	15137057	Lê Hiếu	Thiệp	DH15NL			9	5	3.5	4.9	4	9

Mã nhận dạng 05066

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV301** Giảng viên: **Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 __%	D2 __%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15137058	Nguyễn Thành	Tiến	DH15NL			9	6	4	5.4	5	4
62	15137059	Phan Nhật	Tiến	DH15NL			7	3.5	0	2.1	2	1
63	15137062	Phạm Hoàng Minh	Tú	DH15NL								
64	15137063	Đỗ Bảo	Trung	DH15NL			7	4.5	2	3.5	3	5
65	15137067	Nguyễn Hồ Anh	Tuấn	DH15NL			0	0	0	0	0	0
66	15137069	Lê Quang	Vinh	DH15NL			7	4	0	2.2	2	2
67	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL			8	3	3	4.0	4	0
68	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	DH15O1			9	4	3.5	4.7	4	7
69	15154016	Huỳnh Quang	Dương	DH15O1			8	6.5	3	4.7	4	7
70	15154019	Võ Duy	Hải	DH15O1			8	7	2.5	4.5	4	5
71	15154037	Huỳnh Trọng	Nhân	DH15O1			9	5	3	4.6	4	6
72	15154038	Đặng Thanh	Phong	DH15O1			9	3.5	3.5	4.6	4	6
73	15154053	Sơn Ngọc	Hiếu	DH15O1			7	5	1	3.0	3	0
74	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn	DH15O1			8	4	1	3.0	3	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15NL_05** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV301** Giảng viên: **Nguyễn Huy Bích**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ

Số sinh viên dự thi: 63 Số sinh viên vắng: 11

Ngày ___ Tháng ___ Năm ___

Cán bộ coi thi 1: Ng Q Tường

Cán bộ coi thi 2: Lê Quang Hiển

Xác nhận của Bộ Môn: PGS.TS.Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1: PGS.TS.Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 2:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05067

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV102** Giảng viên: **Vương Thành Tiến**

Lớp: **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 10%	Thi 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD			1,8	1,0	3,5	6,3	6	3
2	15115136	Đào Thị	Quyên	DH15GB			2,5	1,0	2,0	5,5	5	5
3	15118002	Phan Huỳnh	An	DH15CK								
4	15118009	Nguyễn Quốc	Cường	DH15CK			1,3	0,5	1,5	3,3	3	3
5	15118011	Lê Văn	Đại	DH15CK			0,75	1,0	0,25	2,0	2	0
6	15118014	Châu Tấn	Đạt	DH15CK			2,0	1,0	2,5	5,5	5	5
7	15118023	Nguyễn Minh	Dương	DH15CK			2,3	1,0	0,0	3,3	3	3
8	15118034	Hoàng Anh	Hiếu	DH15CK			1,3	1,0	0,5	2,8	2	8
9	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK			2,5	1,0	3,5	7,0	7	0
10	15118040	Nguyễn Quang	Hưng	DH15CK			1,75	1,0	0,25	3,0	3	0
11	15118045	Đỗ Đức Anh	Khoa	DH15CK			1,8	1,0	3,0	5,8	5	8
12	15118046	Trần Văn	Khoi	DH15CK			0,8	1,0	1,0	2,8	2	8
13	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK			2,5	1,0	0,8	4,3	4	3
14	15118050	Phan Ngọc	Lâm	DH15CK								
15	15118056	Nguyễn Nhựt	Long	DH15CK			2,5	1,0	1,0	4,5	4	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV102** Giảng viên: **Vương Thanh Tiến**

Lớp: **DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	1511806[illegible]	Duân Minh	Mẫn	DH15CC			0,0	0,0	0,0	0,0	0	0
17	1511807[illegible]	Lý	Nghệ	DH15CK			1,5	1,0	0,0	2,5	2	5
18	1511807[illegible]	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH15CK			0,8	1,0	1,0	2,8	2	8
19	1511807[illegible]	Trương Trung	Nhân	DH15CC			0,8	1,0	0,0	1,8	1	8
20	1511808[illegible]	Nguyễn Tấn	Phát	DH15CK			1,5	1,0	1,5	4,0	4	0
21	1511808[illegible]	Trương Văn	Phúc	DH15CK			1,5	1,0	1,5	4,0	4	0
22	1511808[illegible]	K'	Sao	DH15CK			1,0	1,0	0,5	2,5	2	5
23	1511808[illegible]	Nguyễn Thanh	Sơn	DH15CC			2,25	1,0	0,25	3,5	3	5
24	1511809[illegible]	Huỳnh Quốc	Tài	DH15CK			1,5	1,0	2,5	5,0	5	0
25	1511809[illegible]	Bùi Tri	Tâm	DH15CK			1,0	1,0	0,5	2,5	2	5
26	1511809[illegible]	Vũ Trung	Thành	DH15CC			0,3	0,0	0,0	0,3	0	3
27	1511810[illegible]	Hoàng Ngọc	Tiến	DH15CK			1,3	1,0	0,5	2,8	2	8
28	1511810[illegible]	Lê Trung	Tình	DH15CC			1,0	0,5	0,0	1,5	1	5
29	1511811[illegible]	Trần Văn	Toàn	DH15CK			2,25	1,0	3,75	7,0	7	0
30	1511812[illegible]	Lê Quang	Trường	DH15CK			1,5	1,0	1,5	4,0	4	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 21/06/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: TV102 Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp: DH15CK (Cơ khí nâng lâm) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK			1,25	1,0	0,25	2,5	2	5
32	15118130	Huỳnh Tấn	Vàng	DH15CC			1,75	1,0	0,25	3,0	3	0
33	15118132	Phan Thế	Vinh	DH15CK			2,0	1,0	0,3	3,3	3	3
34	15118136	Đỗ Ân	Vương	DH15CK			1,25	1,0	3,75	6,5	6	5
35	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK			1,25	0,5	0,25	2,0	2	0
36	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL			1,3	1,0	0,0	2,3	2	3
37	15137006	Phan Văn	Chính	DH15NL	chính		1,8	1,0	0,5	3,3	3	3
38	15137007	Nguyễn Đình	Đạt	DH15NL			1,0	1,0	0,0	2,0	2	0
39	15137011	Nguyễn Hoàng	Giàu	DH15NL								
40	15137016	Lê Công	Hiếu	DH15NL			1,0	1,0	0,0	2,0	2	0
41	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL			(cấm thi)					
42	15137036	Nguyễn Đình	Ngọc	DH15NL			2,5	1,0	2,0	5,5	5	5
43	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL			1,25	1,0	1,75	4,0	4	0
44	15154001	Phan Trọng	Ân	DH15OT			2,5	1,0	5,5	9,0	9	0
45	15154004	Hồ Văn Chí	Bảo	DH15OT			0,0	0,5	0,0	0,5	0	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06 Số Tín CT: 3

Ngày Thi: 21/06/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: TV 102 Giảng viên: Vương Thành Tiến

Lớp: DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15154007	Nguyễn Xuân	Chính	DH15O1			0,25	0,0	0,25	0,5	0	5
47	15154009	Đoàn Văn	Cường	DH15O1			1,75	1,0	1,25	4,0	4	0
48	15154013	Nguyễn Đình	Đông	DH15O1			0,5	0,0	0,0	0,5	0	5
49	15154014	Nguyễn Văn Giang	Đông	DH15O1			2,0	1,0	2,5	5,5	5	5
50	15154015	Nguyễn Minh	Đức	DH15O1								
51	15154023	Nguyễn Văn	Hùng	DH15O1								
52	15154025	Nguyễn Minh	Khánh	DH15O1			1,75	1,0	3,25	6,0	6	0
53	15154026	Trần Văn	Khánh	DH15O1			1,0	1,0	2,0	4,0	4	0
54	15154027	Lê Trinh Hoà	Khiêm	DH15O1			2,0	1,0	5,0	8,0	8	0
55	15154028	Trần Ngọc Anh	Kiệt	DH15O1			1,3	0,5	0,0	1,8	1	8
56	15154030	Nguyễn Duy	Linh	DH15O1			1,3	1,0	0,5	2,8	2	8
57	15154036	Võ Khắc Hoàng	Nhân	DH15O1			2,5	1,0	6,0	9,5	9	5
58	15154039	Nguyễn Thanh	Phong	DH15O1			0,8	1,0	0,5	2,3	2	3
59	15154040	Nguyễn Thanh	Quí	DH15O1			1,5	1,0	0,0	2,5	2	5
60	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	DH15O1			0,75	1,0	0,25	2,0	2	0

Mã nhận dạng 05067

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV102** Giảng viên: **Vương Thành Tiên**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	5154043	Đặng Hoàng	Sơn	DH15OT			2,0	1,0	1,0	4,0	4	0
62	5154045	Trần	Saker	DH15OT			2,25	1,0	2,75	6,0	6	0
63	5154048	Nguyễn Phúc	Tâm	DH15OT			2,5	1,0	5,5	9,0	9	0
64	5154051	Nguyễn Duy	Thái	DH15OT			1,5	0,5	2,0	4,0	4	0
65	5154054	Nguyễn Văn	Thao	DH15OT			0,3	1,0	2,0	3,3	3	3
66	5154055	Lưu Thanh	Thiên	DH15OT			1,25	1,0	0,75	3,0	3	0
67	5154057	Lê Minh	Thiện	DH15OT			1,75	1,0	2,75	5,5	5	5
68	5154058	Lê Doãn Trường	Thịnh	DH15OT			1,3	1,0	0,0	2,3	2	3
69	5154060	Nguyễn Công	Tình	DH15OT			1,0	1,0	0,8	2,8	2	8
70	5154061	Lê Minh	Trí	DH15OT			1,8	1,0	0,0	2,8	2	8
71	5154063	Hồ Nhật	Trường	DH15OT			1,25	1,0	0,25	2,5	2	5
72	5154064	Mai Hoàng	Tuấn	DH15OT			1,5	1,0	2,3	4,8	4	8
73	5154068	Hà Lâm	Tỷ	DH15OT			1,5	1,0	1,5	4,0	4	0
74	5154069	Nguyễn Ngọc	Văn	DH15OT			1,0	1,0	3,5	5,5	5	5
75	5154072	Trần Quốc	Vỹ	DH15OT			0,5	1,0	0,8	2,3	2	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm: **Cơ học lý thuyết (207103) - 001_DH15OT_06** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **21/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV102** **Giảng viên:Vương Thành Tiến**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	D.Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Số sinh viên dự thi: 70 Số sinh viên vắng: 5

Cán bộ coi thi 1: Hồ Thị Phương Thảo

Cán bộ coi thi 2: Phạm Minh Hiếu

Xác nhận của Bộ Môn: Lê Văn Bạn

Cán Bộ Chấm Thi 1: TS Vương Thành Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05069

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH14OT_01** Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: **10/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **CT102** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp: **DH11OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11154042	Ngô Hoàng	Luân	DH11OT			2,2	0,8	0,9	3,9	4	9
2	11158069	Nguyễn Lê	Hoài	DH11SK			2,5	0,7	1,9	5,1	5	1
3	12118042	Nguyễn Dương Hoàng	Huy	DH12OT			2,0	1,0	1,6	4,6	4	6
4	12154059	Nguyễn Hoàng	Duy	DH12OT			2,8	1,2	1,4	5,4	5	4
5	12154082	Nguyễn Thanh	Hoa	DH12OT			2,9	0,9	1,6	5,4	5	4
6	12154239	Nguyễn Văn	Luân	DH12OT			2,0	1,1	1,4	4,5	4	5
7	12344172	Trịnh Hữu	Nghĩa	CD12CT	V		V	V	V	V		
8	13115055	Huỳnh Võ	Kiệt	DH13OB			3,6	1,2	2,5	7,3	7	3
9	13115162	Ngô Ngọc Điền	Châu	DH13OB			1,0	1,0	2,0	4,0	4	0
10	13118074	Võ Đăng Phạm	Anh	DH13OT			1,3	0,6	0,4	2,3	2	3
11	13118159	Lưu Quốc	Huy	DH13CK			4,5	1,2	2,1	7,8	7	8
12	13118169	Nguyễn Trọng	Hữu	DH13CK			3,0	1,0	1,4	5,4	5	4
13	13118177	Đào Văn	Khải	DH13OT	V		V	V	V	V		
14	13118186	Đào Xuân	Khôi	DH13CK			1,3	1,0	1,7	4,0	4	0
15	13118255	Hồ Hoàng	Sơn	DH13CK			4,0	1,1	2,2	7,3	7	3

Mã nhận dạng 05069

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH14OT_01** Số Tín Chỉ 2

Ngày Thi **10/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **CT102** Giảng viên:**Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 __%	D2 __%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118285	Nguyễn Phú	Định	DH13CK			2,8	1,1	0,6	4,5	4	5
17	13118307	Nguyễn Triệu	Toàn	DH13CK			3,8	0,9	1,6	6,3	6	3
18	13154006	Hoàng Minh	Chương	DH13OT			4,1	0,6	1,6	6,3	6	3
19	13154015	Nguyễn Tấn	Đạt	DH13OT			3,5	0,5	1,4	5,4	5	4
20	13154066	Nguyễn	Trung	DH13OT			4,0	1,0	1,7	6,7	6	7
21	13154084	Trần Xuân	Châu	DH13OT	Chau		4,6	1,0	1,4	7,0	7	0
22	13154123	Phạm	Hồng	DH13OT			1,0	0,9	1,5	3,4	3	4
23	13334048	Ngô Huỳnh	Đăng	CDI13CI			2,0	0,9	1,4	4,3	4	3
24	13334092	Nguyễn Văn	Tiến	CDI13CI			2,5	1,0	0,9	4,4	4	4
25	13334124	Đặng Thanh	Nam	CDI13CI			1,3	0,9	2,0	4,2	4	2
26	13334155	Nguyễn Tấn	Quốc	CDI13CI			1,3	1,0	1,6	3,9	3	9
27	13334170	Tống Minh	Tài	CDI13CI			0,7	1,0	1,4	3,1	3	1
28	13334179	Phan Văn	Thành	CDI13CI	V		V	V	V	V	V	
29	13334189	Đặng Tuấn	Thi	CDI13CI			1,0	0,8	0,7	2,5	2	5
30	13334236	Phạm Minh	Tú	CDI13CI	V		V	V	V	V	V	

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_DH14OT_01** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **10/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **C1102** **Giảng viên:Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp: **CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13534244	Lê Quang	Vinh	CD13C1			2,2	1,1	1,4	4,7	4	7
32	13534252	Nguyễn Tấn Như	Ý	CD13C1			2,0	1,0	3,0	6,0	6	0
33	141180[illegible]	Nguyễn Đăng	Thảo	DH14CK			1,2	0,9	0,7	2,8	2	8
34	141180[illegible]	Nguyễn Đức	Hiếu	DH14CK			2,0	1,1	0,8	3,9	3	9
35	141180[illegible]	Hà Trọng	Đức	DH14CK			1,6	1,2	0,8	3,6	3	6
36	141180[illegible]	Lê Tiến	Tài	DH14CK			0,3	0,8	2,0	3,1	3	1
37	141280[illegible]	Đinh Trọng	Đạo	DH14CK			V	V	V	V		

Số sinh viên dự thi: 32 Số sinh viên vắng: 5

Ngày ___ Tháng ___ Năm ___

Cán bộ coi thi 1: Ngô Nam Quốc

Cán bộ coi thi 2: Vũ Bá Xích

Xác nhận của Bộ Môn: Nguyễn Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1: Lê Văn Bảy

Cán Bộ Chấm Thi 2:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05070

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Đung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 002_DH14OT_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **10/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118090	Lê Văn	Tăng	DH14CK			1,0	0	0	1,0	1	0
2	14118094	Lê Minh	Vũ	DH14CK			2,9	1,1	1,1	5,1	5	1
3	14118221	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CK			3,0	1,1	0,5	4,6	4	6
4	14118293	Lê Văn	Trung	DH14CK			1,0	0	0,4	1,4	1	4
5	14118317	Phạm Ngọc	Châu	DH14CK			2,6	1,1	1,6	5,3	5	3
6	14154003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14OT			1,0	0,7	0,5	2,2	2	2
7	14154007	Nguyễn Thành	Công	DH14OT			3,0	1,2	1,5	5,7	5	7
8	14154010	Nguyễn Văn	Đam	DH14OT			2,8	1,3	0,8	4,9	4	9
9	14154011	Nguyễn Phát	Đạt	DH14OT			3,3	1,1	1,4	5,8	5	8
10	14154013	Trương Nhựt	Điền	DH14OT			1,5	1,2	2,6	5,3	5	3
11	14154014	Doãn Minh	Đô	DH14OT			3,9	1,1	1,8	6,8	6	8
12	14154018	Trần Bá	Hiền	DH14OT			3,6	1,0	0,5	5,1	5	1
13	14154024	Nguyễn Phi	Hùng	DH14OT			2,2	1,1	0,5	3,8	3	8
14	14154036	Đỗ Đức	Tính	DH14OT			2,0	0,8	1,5	4,3	4	3
15	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	Long	DH14OT			1,2	0,7	0,4	2,3	2	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 2016

Môn Học/ Nhóm: **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 002_DH14OT_01** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **10/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **RD106** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154036	Hà Thế	Lương	DH14OT		✓	✓	✓	✓	✓	0	0
17	14154053	Võ Hoàng	Thắng	DH14OT			3,6	0,8	0,4	4,8	4	8
18	14154063	Võ Đình	Trường	DH14OT			3,5	1,1	0,6	5,2	5	2
19	14154073	Lê Kim	Chức	DH14OT		✓	✓	✓	✓	✓	0	0
20	14154077	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT			1,7	1,1	0,4	3,2	3	2
21	14154099	Nguyễn Anh	Huy	DH14OT			2,9	1,1	2,0	6,0	6	0
22	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	DH14OT			1,2	1,1	0,5	2,8	2	8
23	14154105	Phạm Ngọc	Hưng	DH14OT			3,0	0,8	1,3	5,1	5	1
24	14154107	Quách Nguyễn Tường	Khang	DH14OT			3,3	1,1	2,2	6,6	6	6
25	14154125	Nguyễn Minh	Ngọc	DH14OT		✓	✓	✓	✓	✓	0	0
26	14154126	Phạm Đình	Ngọc	DH14OT		✓	✓	✓	✓	✓	0	0
27	14154133	Lương Thái	Phi	DH14OT			3,9	0,9	1,1	5,9	5	9
28	14154156	Trần Hữu	Tuấn	DH14OT			3,5	1,2	2,7	7,4	7	4
29	14154157	Trần Văn	Tuấn	DH14OT			1,8	0,6	0,7	3,1	3	1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05071

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (2071108) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** **Giờ Thi:** 12:15 Phòng Thi: **CT201** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH12CB (Công nghệ chế biến lâm sản)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12115211	Đồng Văn	Linh	DH12CB			0,9	0,3	1,0	2,2	2	2
2	14114121	Võ Thị	Thu	DH14CB			1,7	0,3	1,5	3,5	3	5
3	14114269	Nguyễn Anh	Tấn	DH14CB			0,7	0,3	3,5	4,5	4	5
4	14114362	Đoàn Trung	Hiếu	DH14CB			0,9	0,3	1,3	2,5	2	5
5	14114397	Nguyễn Đức	Nam	DH14CB			0,9	0,3	2,5	3,7	3	7
6	15115011	Lê Thị Nhã	Ca	DH15GN			1,6	0,3	1,0	2,9	2	9
7	15115032	Nguyễn Thanh Trúc	Giang	DH15GN			1,0	0,3	1,5	2,8	2	8
8	15115034	Võ Thị Thúy	Hằng	DH15GN			1,0	0,3	1,5	2,8	2	8
9	15115063	Phan Quốc	Hưng	DH15GN						0,0	0	0
10	15115065	Võ Đình	Hương	DH15GN			0,9	0,3	1,5	2,7	2	7
11	15115066	Nguyễn Thị Thu	Hương	DH15GN			1,7	0,3	1,5	3,5	3	5
12	15115073	Phan Diễm	Kiều	DH15GN			1,7	0,3	1,5	3,5	3	5
13	15115078	Võ Thị Thúy	Liễu	DH15GN			1,7	0,3	2,0	4,0	4	0
14	15115106	Dương Mộng	Ngọc	DH15CB			1,5	0,3	1,0	2,8	2	8
15	15115107	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	DH15CB			1,6	0,3	1,5	3,4	3	4

Mã nhận dạng 05071

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **CT201** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15115127	Lê Nguyễn Vĩnh	Phước	DH15GN			1	0,3	1,5	2,8	2	8
17	15115131	Phan Thị Kim	Phương	DH15GN			0,7	0,3	1,5	2,5	2	5
18	15115135	Châu Ngọc	Quốc	DH15GN						0,0	0	0
19	15115162	Võ Thanh	Thảy	DH15GN			1,0	0,3	1,5	2,8	2	8
20	15115175	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	DH15GN			1,6	0,3	1,5	3,4	3	4
21	15115176	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH15GN			0,9	1,2	1,5	3,6	3	6
22	15115177	Võ Thị Huyền	Trang	DH15GN			1,5	0,3	1,6	3,4	3	4
23	15115183	Đặng Thế	Trung	DH15GN						0,0	0	0
24	15115191	Ngô	Tuấn	DH15GN						0,0	0	0
25	15115196	Sỳ Thanh	Vân	DH15GN			1,8	0,3	2,1	4,2	4	2
26	15138023	Nguyễn Thế	Hiển	DH15ID						0,0	0	0
27	15138025	Bùi Trọng	Hiếu	DH15ID			1,3	0,3	1,5	3,1	3	1
28	15138032	Nguyễn Văn	Khế	DH15ID			1,4	0,3	1,5	3,2	3	2
29	15138053	Vũ Tiến	Sang	DH15ID			1,5	0,3	1,0	2,8	2	8
30	15138070	Nguyễn Đình Lâm	Tú	DH15ID			0,9	0,3	1,0	2,2	2	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **CT201** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153001	Nguyễn Tài	Anh	DH15CD			0,6	0,3	0,5	1,4	1	4
32	15153002	Dương Ngọc	Bảo	DH15CD			1,4	0,3	1,0	2,7	2	7
33	15153003	Đào Lưu	Bình	DH15CD			1,5	0,3	2,5	4,3	4	3
34	15153004	Nguyễn Phan Hải Vũ	Bình	DH15CD			1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
35	15153005	Mai Tuấn	Cường	DH15CD			1,6	0,3	3,5	5,4	5	4
36	15153006	Phan Hữu	Đăng	DH15CD			1,6	0,6	1,5	3,7	3	7
37	15153007	Lê Công	Danh	DH15CD			1,3	0,3	1,5	3,1	3	1
38	15153009	Nguyễn Tiến	Đạt	DH15CD			1,5	0,3	1,0	2,8	2	8
39	15153010	Nguyễn Tấn	Đình	DH15CD			1,4	0,9	1,0	3,3	3	3
40	15153011	Ngô Phú	Đô	DH15CD			1,7	1,8	1,3	4,8	4	8
41	15153012	Huỳnh	Đức	DH15CD			1,5	1,5	1,0	4,0	4	0
42	15153014	Nguyễn Phương	Duyên	DH15CD			1,5	0,3	1,0	2,8	2	8
43	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD			1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
44	15153018	Dương Thanh	Hân	DH15CD			1,5	1,8	1,0	4,3	4	3
45	15153020	Trần Hoàng	Hảo	DH15CD						0,0	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **HD201** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm L.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153021	Đặng Trung	Hậu	DH15CD			1,5	0,3	1,5	3,3	3	3
2	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD			1,5	0,3	3,5	5,3	5	3
3	15153026	Nguyễn Trung	Hiếu	DH15CD			1,3	0,3	3,9	5,5	5	5
4	15153027	Nguyễn Đức	Huy	DH15CD			1,5	0,3	2,6	4,4	4	4
5	15153028	Lê Huỳnh	Khang	DH15CD			1,6	2,1	4,3	8,0	8	0
6	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD			1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
7	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD			1,6	0,3	1,0	2,9	2	9
8	15153032	Huỳnh Tấn	Lợi	DH15CD			1,5	0,3	3,0	4,8	4	8
9	15153033	Phạm Văn	Long	DH15CD			1,7	0,3	4,0	6,0	6	0
10	15153035	Võ Văn	Long	DH15CD						0,0	0	0
11	15153037	Lê Đức	Mạnh	DH15CD			1,5	1,5	4,8	7,8	7	8
12	15153038	Phạm Quốc	Nam	DH15CD						0,0	0	0
13	15153041	Bùi Hồng	Ngọc	DH15CD			1,6	0,3	3,0	4,9	4	9
14	15153044	Nguyễn Văn	Nhân	DH15CD			1,5	0,3	2,5	4,3	4	3
15	15153045	Đoàn Minh	Nhật	DH15CD						0,0	0	0

Mã nhận dạng 05072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **HD201** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153046	Phạm Hoành	Pháp	DH15CD			1,8	0,3	2,5	4,6	4	6
17	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			1,5	0,3	1,0	2,8	2	8
18	15153052	Nguyễn Trung Minh	Quân	DH15CD			1,7	2,1	4,1	7,9	7	9
19	15153054	Nguyễn	Sỹ	DH15CD			1,5	0,3	3,0	4,8	4	8
20	15153056	Trần Tấn	Tài	DH15CD			1,7	0,3	3,5	4,5	4	5
21	15153057	Đỗ Thanh	Tâm	DH15CD			1,5	1,2	2,8	5,5	5	5
22	15153058	Lương Văn	Tấn	DH15CD						0,0	0	0
23	15153062	Lâm Minh	Tín	DH15CD			1,4	2,1	4,0	7,5	7	5
24	15153064	Nguyễn Hiền	Thuận	DH15CD			1,2	1,2	3,0	5,5	5	5
25	15153065	Lê Văn	Thường	DH15CD			1,8	1,8	2,5	6,1	6	1
26	15153066	Phan Văn	Tiến	DH15CD						0,0	0	0
27	15153067	Trương Văn	Linh	DH15CD			1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
28	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD			1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
29	15153073	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15CD			1,6	0,3	1,0	2,9	2	9
30	15153074	Trương Khắc	Viễn	DH15CD			1,7	0,3	4,7	6,7	6	7

Mã nhận dạng 05072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **HD201** **Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 3

STT	MSSV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 70 %	D Sở	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD	Vũ		1,7	2,1	4,0	7,8	7	8
32	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD			1,6	1,2	3,8	6,6	6	6
33	15154007	Nguyễn Xuân	Chinh	DH15Q1			0,9	0,3	1,5	2,7	2	7

Số sinh viên dự thi 28 Số sinh viên vắng 5

Ngày ... Tháng ... Năm

Cán bộ coi thi 1: Ng Hải Đăng

Cán bộ coi thi 2: Ng Thị Phương Thảo

Xác nhận của Bộ Môn: TS. Vương Thất Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1: Nguyễn Thanh Phong

Cán Bộ Chấm Thi 2:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05073

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15OT_02** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **PV227** Giảng viên: **Trần Thị Thanh**

Lớp: **DH13GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13115387	Trần Xuân	Đẳng	DH13GN		1	0	1,0	3,0	4,0	9	0
2	~~13118012~~	~~Trần Võ Lê~~	~~Đức~~	~~DH13CC~~							0	0
3	14114032	Nguyễn Mai Thái	Hà	DH14CB		1	0,2	1,4	4,5	6,1	6	1
4	14114049	Nguyễn Nhật	Kim	DH14CB		1	0,3	0,1	2,4	2,7	2	7
5	14114390	Nguyễn Hạnh	Long	DH14CB		1	1,3	1,5	5,7	8,5	8	5
6	15115014	Nguyễn Quốc	Cường	DH15GN		1	0,6	0,2	1,0	1,8	1	8
7	15115023	Phạm Tiến	Đăng	DH15GN		1	0,4	1,1	4,2	5,7	5	7
8	15115025	Lê Nguyễn Thùy	Dương	DH15GN		1	0,5	1,3	4,5	6,3	6	3
9	15115032	Võ Thị	Giang	DH15GN		1	0,4	0,1	4,5	5,0	5	0
10	15115046	Nguyễn Thị Ái	Hảo	DH15GN		1	0,8	1,2	5,3	7,3	7	3
11	15115050	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	DH15GN		1	1,0	1,4	4,6	7,0	7	0
12	15115051	Lê Thanh	Hoa	DH15GN		1	0,7	1,4	4,5	7,6	7	6
13	15115058	Đỗ Huy	Hoàng	DH15GN		1	1,2	1,4	3,0	5,6	5	6
14	15115059	Nguyễn Huy	Hoàng	DH15GN		1	1,2	1,5	4,5	7,2	7	2
15	15115060	Trần Thị	Hồng	DH15GN		1	1,0	1,2	5,0	7,2	7	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15OT_02** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **PV227** Giảng viên: **Trần Thị Thanh**

Lớp: **DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20%	D3 Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15115061	Nguyễn Phúc	Hưng	DH15GN								
17	15115075	Nguyễn Văn	Liêm	DH15GN		1	1,4	1,2	4,4	7,0		
18	15115083	Bùi Tấn	Loan	DH15GN		1	0,8	1,2	5,4	7,4		
19	15115095	Đinh Công	Minh	DH15GN		1	1,2	0,1	1,2	2,5		
20	15115098	Dương Thị Ngọc	Ngân	DH15GN		1	0,7	1,0	5,4	7,1		
21	15115102	Trần Bảo	Ngân	DH15GN		1	0,2	1,2	3,8	5,0		
22	15115104	Nguyễn Nhật	Nghĩa	DH15GN		1	0	1,5	4,2	5,7		
23	15115117	Nguyễn Kim	Nhi	DH15GN		1	0,4	1,0	4,2	5,6		
24	15115135	Nguyễn Chí	Thanh	DH15GN		1	1,2	1,5	4,4	7,1		
25	15115147	Phạm Trần Xuân	Thanh	DH15GN		1	0,6	1,3	3,0	4,9		
26	15115152	Ngô Thị Thu	Thảo	DH15GN		1	1,2	0,1	3,6	4,9		
27	15115156	Nguyễn Thành	Thông	DH15GN		1	1,2	0,4	4,5	6,1		
28	15115161	Nguyễn Tội Minh	Thúy	DH15GN		1	0,6	0,5	1,8	2,9		
29	15115167	Trần Thiện	Tiến	DH15GN		1	0	0,1	1,2	1,3		
30	15115171	Nguyễn Thị	Trân	DH15GN		1	0,4	0,7	1,9	3,0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05074

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15OT_02** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV103** Giảng viên: **Trần Thị Thanh**

Lớp: **DH15GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15115187	Trần Ba	Trường	DH15GN	Trường	1	0,4	0,1	1,2	1,7	2	7
2	15115201	Nguyễn Hoàng	Vũ	DH15GN	Vũ	1	0,6	1,3	3,6	5,5	4	5
3	15138006	Nguyễn Văn	Bình	DH15ID	Bình	1	0,6	0,6	3,6	4,8	5	8
4	15138008	Huỳnh Trần Hải	Đăng	DH15ID	Đăng	1	1,5	1,0	3,9	6,4	6	4
5	15138010	Võng Xuân	Danh	DH15ID	Danh	1	0,2	0,1	3,0	3,3	3	3
6	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15ID	Đạt	1	1,5	1,5	4,8	7,8	7	8
7	15138037	Phạm	Lộc	DH15ID	Lộc	1	1,0	1,5	4,5	7,0	7	0
8	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15ID	Nhật	1	0,4	0,4	2,6	3,4	3	4
9	15138046	Lê Minh	Nhật	DH15ID	Nhật	1	0,5	1,1	5,4	7,0	7	0
10	15138047	Phạm Thị Ngọc	Nhi	DH15ID	Nhi	1	1,7	1,6	5,4	8,7	8	7
11	15138054	Trang Minh	Sang	DH15ID	Sang	1	0,4	0,1	3,9	4,4	4	4
12	15138063	Nguyễn Đình	Thông	DH15ID	Thông	1	0,4	0,1	3,6	4,1	4	1
13	15153013	Nguyễn Trường	Duy	DH15CD	Duy	1	0,7	0,8	3,6	5,1	5	1
14	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD	Hiếu	1	0,4	0	3,6	4,0	4	0
15	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga	DH15CD	Thúy	1	0,6	1,3	3,6	5,5	5	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15OT_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **22/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **TV103** **Giảng viên:Trần Thị Thanh**

Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153040	Hồ Văn	Nghĩa	DH15CD		1	2,0	1,8	5,7	9,5	9	5
17	15153047	Mai Tấn	Phát	DH15CD		1	1,0	1,6	5,4	8,0	8	0
18	15153048	Đinh Hoàng	Phương	DH15CD		1	0,8	1,2	5,0	7,0	7	0
19	15153049	Thân Trọng	Quan	DH15CD		1	0	0,2	2,4	2,6	0	6
20	~~15153060~~	~~Nguyễn Văn~~	~~Thạch~~	~~DH15CD~~	V							
21	15153061	Nguyễn Công	Thanh	DH15CD		1	0	0,5	3,6	4,0	4	0
22	15153071	Hồ Thế	Trung	DH15CD		2	0	0,1	1,0	1,1	1	1
23	15154004	Phạm Tăng	Ân	DH15OT		1	1,6	0,6	4,5	6,7	6	7
24	15154006	K'	Bằng	DH15OT		1	1,2	0,6	4,5	6,3	6	3
25	15154008	Nguyễn Hữu	Chung	DH15OT		1	1,4	1,3	4,5	7,2	7	2
26	15154009	Đoàn Văn	Cường	DH15OT		1	0,4	0,9	4,8	6,1	6	1
27	15154012	Vũ Cao	Đạt	DH15OT		1	0,4	0,1	3,5	4,0	4	0
28	15154015	Nguyễn Đình	Đông	DH15OT		1	0,2	0,3	1,2	1,7	1	7
29	15154018	Lê Trường	Giang	DH15OT	Giang	1	0,3	1,2	4,2	5,7	5	7
30	15154022	Phan Phước	Hiền	DH15OT		1	0,4	0,3	4,5	5,2	5	2

Mã nhận dạng 05074

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15OT_02** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV103** Giảng viên: **Trần Thị Thanh**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	Đ.Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154024	Hồ Ngọc	Huy	DH15OT	Huy	1	0,4	1,0	4,2	5,6	5	5
32	15154026	Thái Văn	Khánh	DH15OT	Khanh	1	0,6	1,4	4,2	6,2	6	2
33	15154027	Lê Trịnh Bình	Khiêm	DH15OT		1	1,4	1,6	4,8	7,8	7	8
34	15154031	Nguyễn Hiếu	Liêm	DH15OT		1	0,2	0	2,4	2,6	2	6
35	15154033	Nguyễn Thành	Nam	DH15OT		1	0,4	0,1	4,2	4,7	4	7
36	15154034	Trần Văn	Nghĩa	DH15OT		1	1,4	1,7	5,4	8,5	8	5
37	15154040	Nguyễn Thành	Quí	DH15OT		1	1,0	1,3	5,4	7,7	7	7
38	15154041	Nguyễn Minh Nhựt	Quyền	DH15OT		1	0	0,1	4,2	4,3	4	3
39	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	DH15OT		1	0	0,1	3,6	3,7	3	7
40	15154043	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	DH15OT	Sơn	1	0,6	0,1	3,8	4,5	4	5
41	15154049	Nguyễn Thành	Tâm	DH15OT	Tâm	1	1,0	0,7	4,7	6,4	6	4
42	15154051	Nguyễn Duy	Thái	DH15OT		1	0,6	1,0	4,0	5,6	5	6
43	15154054	Nguyễn Văn	Thiết	DH15OT		1	0,5	0,2	4,5	5,2	5	2
44	15154056	Nguyễn Đình	Thiện	DH15OT		1	1,4	0,1	2,5	4,0	4	0
45	15154059	Lê Minh	Tiến	DH15OT		1	0,4	0,2	2,4	3,0	3	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (2207108) - 002_DH15OT_02** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV103** **Giảng viên: Trần Thị Thanh**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 __%	D2 __%	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	1515~~4062~~	~~Nguyễn Huy~~	~~Trung~~	~~DH15OT~~	V							
47	15154063	Hồ Nhật	Trường	DH15OT	Trường	1	0,6	0,2	3,6	4,4	4	4
48	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	Tuấn	1	0,4	1	4,2	5,6	5	6
49	15154069	Nguyễn Ngọc	Văn	DH15OT	Văn	1	0,4	0,2	4,0	4,6	4	6
50	15154071	Huỳnh Lâm	Vũ	DH15OT	Vũ	1	0	0,5	3,5	4,0	4	0

Số sinh viên dự thi: 48 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 26 Tháng 06 Năm 2016

Cán bộ coi thi 1: Lê Khắc Quí

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Hải Triều

Xác nhận của Bộ Môn: Võ Hoàng Hiệp Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1: Trần Thị Thanh

Cán Bộ Chấm Thi 2:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15TD_03** Số Tín CT: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **RD101** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138023	Trần Văn	Vượng	DH15TD			1,6	1,5	4,0	7,1	7	1
2	14114229	Nguyễn Văn	Lâm	DH14CB			1,4	0,3	1,5	3,2	3	2
3	15114063	Lê Bảo Hòa	Ân	DH15GN			1,5	1,8	1,0	4,3	4	3
4	15114150	Lê Quý	Thảo	DH15GN			0,1	1,8	1,0	2,9	2	9
5	15115012	Đoàn Thị Bằng	Châu	DH15GN						0,0	0	0
6	15115049	Nguyễn Đình	Hiển	DH15CB			0,9	1,2	2,0	4,1	4	1
7	15115062	Quách Tố	Hùng	DH15CB			1,0	1,8	1,0	3,8	3	8
8	15115112	Nguyễn Hữu Đạnh	Nhân	DH15GN			1,6	2,4	3,5	7,5	7	5
9	15115120	Trần Thị Hồng	Nhung	DH15GN			1,4	0,3	1,5	3,2	3	2
10	15115155	Dương Thị Hồng	Thơ	DH15GN			1,7	0,3	2,0	4,0	4	0
11	15115157	Nguyễn Phạm Quốc	Thống	DH15GN			1,5	0,3	2,0	3,8	3	8
12	15115174	Nguyễn Thị	Trang	DH15GN			1,6	0,6	3,0	5,2	5	2
13	15115182	Võ Trung	Trực	DH15CB			0,9	2,4	2,0	5,3	5	3
14	15138001	Trương Văn	An	DH15TD			1,0	0,6	1,0	2,6	2	6
15	15138002	Bùi Thị Vân	Anh	DH15TD			1,6	0,3	1,5	3,4	3	4

Mã nhận dạng 05075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_DH15TD_03** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **RD101** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138003	Đặng Hoàng	Anh	DH15TD	Anh		1,6	1,2	2,5	5,3	5	3
17	15138004	Trần Hải	Bao	DH15TD	B		0,8	2,1	2,8	5,8	5	8
18	15138005	Dương Vũ	Bình	DH15TD	Bình		0,8	1,2	2,5	4,5	4	5
19	15138007	Trương Thành	Công	DH15TD	Công		1,8	1,8	4,3	7,9	7	9
20	15138009	Huỳnh Tuấn	Đăng	DH15TD	Đăng		1,9	2,1	4,5	8,5	8	5
21	15138011	Quách Tiến	Đạt	DH15TD	Đạt		1,5	0,3	4,0	5,8	5	8
22	15138014	Trương Công	Đỉnh	DH15TD	Đỉnh		1,6	0,6	4,8	7,0	7	0
23	15138015	Lê Phan Nguyễn Thy	Đức	DH15TD	Đức		0,6	0,9	2,5	4,0	4	0
24	15138016	Nguyễn Quí	Dũng	DH15TD	Dũng		1	1,5	2,5	5,0	5	0
25	15138017	Hồ Thanh	Dương	DH15TD	Dương		1,4	0,3	3,5	5,2	5	2
26	15138018	Nguyễn Hữu	Duy	DH15TD	Duy		0,6	2,1	1,0	3,7	3	7
27	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	DH15TD	Duy		0,3	2,1	1,5	3,9	3	9
28	15138020	Võ Hải	Duy	DH15TD	Duy		1,6	2,4	1,0	5,0	5	0
29	15138021	Phạm Thị Thúy	Giang	DH15TD	Giang		1,4	0,3	2,0	3,7	3	7
30	15138022	Huỳnh Thanh	Hiền	DH15TD	Hiền		1,5	0,6	1,5	3,6	3	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15TD_03** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV 303** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	1513802[illegible]	Trần Như	Hiền	DH15TD			0,9	0,3	1,0	2,2	2	2
2	1513802[illegible]	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD			1,3	0,3	1,5	3,1	3	1
3	1513802[illegible]	Bùi Hiếu	Hưng	DH15TD			1,0	0,6	3,0	4,6	4	6
4	1513803[illegible]	Nguyễn Mạnh	Kiên	DH15TD			1,5	2,4	1,0	4,9	4	9
5	1513803[illegible]	Lê Võ Trung	Kiên	DH15TD			1,7	1,5	2,7	5,9	5	9
6	1513803[illegible]	Nguyễn Hồ Tấn	Lực	DH15TD			1,4	1,2	2,5	5,1	5	1
7	1513804[illegible]	Trương Đức	Minh	DH15TD			1,6	1,8	3,0	6,4	6	4
8	1513804[illegible]	Phạm Thanh	Phong	DH15TD			1,9	2,7	1,8	6,4	6	4
9	1513804[illegible]	Nguyễn Hoàng	Quân	DH15TD			1,4	0,3	1,5	3,2	3	2
10	1513805[illegible]	Trần Minh	Quang	DH15TD			0,8	0,3	2,0	3,1	3	1
11	1513805[illegible]	Nguyễn Minh	Tam	DH15TD			0,8	0,3	1,8	2,9	2	9
12	1513805[illegible]	Lê Quốc	Thái	DH15TD			1,6	2,4	1,5	5,5	5	5
13	1513805[illegible]	Phạm Hồng	Thái	DH15TD			1,0	2,1	1,5	4,6	4	6
14	1513806[illegible]	Phan Thị Mạnh	Thắng	DH15TD			1,7	0,3	1,5	3,5	3	5
15	1513806[illegible]	Nguyễn Hữu	Tiến	DH15TD			1,7	1,2	1,5	4,4	4	4

Mã nhận dạng 05076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (2071108) - 002_DH15TD_03** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV303** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15138063	Trần Duy	Thiện	DH15TD			1,7	1,5	2,0	5,2	5	2
17	15138064	Nguyễn Phước Toàn	Thịnh	DH15TD			1,5	1,5	2,5	5,5	5	5
18	15138065	Nguyễn Tấn	Lịch	DH15TD			0,9	2,4	0,8	4,1	4	1
19	15138066	Nguyễn Minh	Phúc	DH15TD			0,9	2,4	1,5	4,8	4	8
20	15138071	Nguyễn Đình	Tùng	DH15TD			0,8	1,5	0,5	2,8	2	8
21	15138072	Lê Thúc	Vịnh	DH15TD			0,4	2,4	1,0	3,8	3	8
22	15138073	Nguyễn Hoàng	Xuyên	DH15TD			0,5	0,6	0,5	1,6	1	6
23	15154019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD			0,9	0,0	1,2	2,1	2	1
24	15154004	Hồ Văn Chí	Bảo	DH15OT			1,2	0,9	0,5	2,6	2	6
25	15154014	Nguyễn Văn Giang	Hàng	DH15OT			1,0	0,3	0,5	1,8	1	8
26	15154017	Huỳnh Thanh	Giang	DH15OT			1,5	0,6	1,3	3,4	3	4
27	15154020	Phạm Tấn	Hải	DH15OT			1,4	0,3	2,5	4,2	4	2
28	15154023	Nguyễn Văn	Hùng	DH15OT						0,0	0	0
29	15154025	Nguyễn Minh	Khanh	DH15OT			1,0	0,3	0,5	1,8	1	8
30	15154028	Trịnh Ngọc Anh	Kiệt	DH15OT			1,3	1,8	1,3	4,4	4	4

Mã nhận dạng 05076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15TD_03** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV303** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Phong**

Lớp: **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Nổi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154030	Nguyễn Duy	Linh	DH15OT	Linh		1,5	0,9	1,0	3,4	3	4
32	15154032	Nguyễn Hữu	Lộc	DH15OT	Lộc		1,5	2,4	4,0	7,9	7	9
33	15154035	Vương Quốc	Nghĩa	DH15OT	Nghĩa		1,8	0,3	2,0	4,1	4	1
34	15154036	Võ Khắc Hoàng	Nhân	DH15OT	Nhân		1,6	2,1	2,5	6,2	6	2
35	15154039	Nguyễn Thanh	Phong	DH15OT	Phong		1,5	0,6	2,0	4,1	4	1
36	15154043	Đặng Hoàng	Sơn	DH15OT	Sơn		1,0	0,3	1,0	2,3	2	3
37	15154045	Trần	Suker	DH15OT	Suker		1,8	2,4	3,8	8,0	8	0
38	15154046	Đào Tuấn	Tài	DH15OT	Tài		1,8	0,6	1,5	3,9	3	9
39	15154048	Nguyễn Phú	Tâm	DH15OT	Tâm		1,8	2,4	1,5	5,7	5	7
40	15154055	Lưu Thanh	Thiên	DH15OT	Thiên		1,8	2,1	4,5	8,4	8	4
41	15154057	Lê Minh	Thiện	DH15OT	Thiện		1,0	1,5	1,5	4,0	4	0
42	15154058	Lê Đoàn Thanh	Thịnh	DH15OT	V					0,0	0	0
43	15154061	Lê Minh	Trí	DH15OT	Trí		1,6	0,3	3,5	5,4	5	4
44	15154064	Mai Hoàng	Tuấn	DH15OT	Tuấn		1,7	1,8	3,0	6,5	6	5
45	15154068	Hà Lam	Ty	DH15OT	Ty		1,0	1,2	1,5	3,7	3	7

Mã nhận dạng 05076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm **Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_DH15TD_03** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **22/06/2016** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi: **TV303** **Giảng viên:Nguyễn Thanh Phong**

Lớp **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	1515[illegible]072	Trần Quốc	Vỹ	DH15O1			1	9,9	2,0	3,9	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●

Số sinh viên dự thi 44 Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1 — Nguyễn Thanh Dũng

Cán bộ coi thi 2 — Phạm Quang Thắng

Xác nhận của Bộ Môn — TS. Võ Văn Thất

Cán Bộ Chấm Thi 1 — Nguyễn Thanh Phong

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CB_01** Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: **TV302** Giảng viên: Vương Đình Bằng

Lớp: **DH12GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 10 %	Đ Số	Điểm T. Kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12115097	Trần Mạnh	Quyền	DH12GN			2	8	6,5	5,7	5	7
2	13115060	Trần Khách	Linh	DH13CB			7	10	10	9,4	9	4
3	13115071	Dương Công	Minh	DH13CB			8	6	2,5	3,9	3	9
4	13115097	Ngô Tấn	Sĩ	DH13CB			7	10	3,5	4,8	4	8
5	13115442	Võ Công	Trình	DH13CB			6	10	3	4,3	4	3
6	13115449	Võ Quốc	Trung	DH13CB			6	8	5,5	5,8	5	8
7	13115460	Lê Tiến	Tùng	DH13CB			6	10	4	5	5	0
8	13138005	Đỗ Thành	Chung	DH13CC			6	8	6	6,2	6	2
9	13138117	Nguyễn Quốc	Mạnh	DH13TD			6	10	4,5	5,3	5	3
10	13154014	Cao Xuân	Giáp	DH13OT			8,5	10	8,5	8,6	8	6
11	13154039	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH13OT			8	10	7	7,5	7	5
12	13154049	Nguyễn Văn	Sang	DH13OT			7	10	4	5,2	5	2
13	13154062	Huỳnh Quang	Trung	DH13OT			5	10	4	4,8	4	8
14	13154183	Nguyễn Văn	Hoàng	DH13OT			9	10	3,5	5,2	5	2
15	13334005	Lê Thanh Tú	Anh	CD13CT			7	10	5	5,9	5	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CB_01** Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV302** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13334023	Lê Tuấn	Chiến	CD13C1			6	10	1	2,9	2	9
17	13334181	Trần Văn	Thành	CD13C1			7	6	1,5	3	3	0
18	13334226	Đặng	Trung	CD13C1			7	10	5,5	6,2	6	2
19	13334236	Phạm Minh	Tú	CD13C1								
20	14114032	Nguyễn Mạnh	Hà	DH14CB								
21	14114049	Nguyễn Nhật	Khai	DH14CB			7	6	0	2	2	0
22	14114121	Võ Thị	Thu	DH14CB			7	10	6,5	6,9	6	9
23	14114229	Nguyễn Văn	Lâm	DH14CB			6	6	3	3,9	3	9
24	14114269	Nguyễn Anh	Tan	DH14CB			8	10	0,5	2,9	2	9
25	14114362	Đoàn Trung	Hiếu	DH14CB			4	4	0	1,2	1	2
26	14114396	Nguyễn Hữu	Long	DH14CB			7	10	5	5,9	5	9
27	14115060	Lê Thị Thu	Lê	DH14CB								
28	14115170	Nguyễn Thanh	Danh	DH14GN	Danh		4	8	4	4,4	4	4
29	14115201	Nguyễn Nhật	Minh	DH14CB								
30	14115230	Đặng Hữu	Tài	DH14CB			7	10	5,5	6,2	6	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CB_01** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV302** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14GB (Công nghệ giấy và bột giấy)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14115352	Nguyễn Tấn	Phát	DH14GB			6	10	4	5	5	0
32	14115412	Võ Thị Thanh	Tuyền	DH14GN			7	8	4	5	5	0
33	14118008	Nguyễn Đăng	Châu	DH14CK			5	10	2,5	3,7	3	7
34	14118011	Nguyễn Anh	Duy	DH14CC			6	10	5	5,7	5	7
35	14118013	Nguyễn Bảo	Đan	DH14CC			6	8	10	9	9	0
36	14118053	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			7	10	6	6,6	6	6
37	14118181	Phạm Duy	Khanh	DH14CC			7	10	8	8	8	0
38	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC			5	10	7,5	7,2	7	2
39	14118274	Trần Văn	Thương	DH14CC			8	10	9,5	9,2	9	2
40	14118317	Phạm Ngọc	Châu	DH14CC			7	8	6	6,4	6	4
41	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL			4	10	6,5	6,3	6	3
42	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NI			5	8	0	1,8	1	8
43	14137017	Châu Văn	Duyệt	DH14NI			6	10	9,5	8,8	8	8
44	14137037	Nguyễn Thanh	Hiếu	DH14NI			0	0	4	2,8	2	8
45	14137065	Nguyễn Minh	Tài	DH14NI			6	10	6	6,4	6	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CB_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **TV302** **Giảng viên:Vương Đình Bằng**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14137071	Đỗ Việt	Thắng	DH14NL			2	4	4	3,6	3	6
47	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL			5	10	5	5,5	5	5
48	14138015	Trần Đăng	Khoa	DH14TD								
49	14154010	Nguyễn Văn	Đâu	DH14OT			6	10	4	5	5	0
50	14154012	Nguyễn Tuấn	Đạt	DH14OT			6	10	4	5	5	0
51	14154015	Huỳnh Thiện	Đức	DH14OT			5	10	4,5	5,1	5	1
52	14154016	Trần Thanh Tú	Em	DH14OT			6	10	5,5	6	6	0
53	14154021	Nông Quốc	Hoàn	DH14OT			6	10	0,5	2,5	2	5
54	14154028	Đặng Tuấn	Kiệt	DH14OT			8	10	4,5	5,7	5	7
55	14154052	Lê Cao	Thắng	DH14OT			8	10	10	9,6	9	6
56	14154058	Lê Đình	Thuận	DH14OT			7	10	7,5	7,6	7	6
57	14154061	Trương Ngọc	Tín	DH14OT			8	8	7,5	7,6	7	6
58	14154064	Mai Quốc	Việt	DH14OT			7	10	10	9,4	9	4
59	14154076	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT			7	10	7,5	7,6	7	6
60	14154077	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT			6	10	6,5	6,7	6	7

Mã nhận dạng 05077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CB_01** Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **TV 302** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	DH14OT			5	10	4,5	5,1	5	1
62	14154105	Phạm Ngọc	Hưng	DH14OT			7	8	7	7,1	7	1
63	14154130	Vương	Ninh	DH14OT			7	10	6,5	6,9	6	9
64	14154160	Võ Duy	Tú	DH14OT			10	10	6,5	7,5	7	5
65	15115364	Trần Tiến	Tiến	DH15CB			7	8	7	7,1	7	1

Ngày Tháng Năm

Số sinh viên dự thi: 60 Số sinh viên vắng: 05

Cán bộ coi thi 1: Ng Võ Ngọc Thạch

Cán bộ coi thi 2: Ng Thị Hồng Điệp

Xác nhận của Bộ Môn: TS. Nguyễn Hồ Thế Tiến

Cán Bộ Chấm Thi 1: Vương Đình Bằng

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05078

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CC_02** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **TV101** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế	Anh	DH14CC			6	10	5,5	6	6	0
2	14118009	Nguyễn Minh	Chiến	DH14CC			7	10	7	7,3	7	3
3	14118019	Nguyễn Hùng	Giang	DH14CC			6	8	2	3,4	3	4
4	14118021	Đỗ Kỳ	Hà	DH14CC			5	8	3	3,9	3	9
5	14118024	Phạm Thanh	Hiền	DH14CC		V					0	
6	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC			8	6	3,5	4,6	4	6
7	14118031	Nguyễn Trương	Huy	DH14CC			4	10	7,5	7	7	0
8	14118036	Nguyễn Thành	Lễ	DH14CC			8	10	4	5,4	5	4
9	14118037	Trần Đình Hải	Long	DH14CC			6	10	6	6,4	6	4
10	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK			6	10	4,5	5,3	5	3
11	14118040	Hoàng Vương	Nam	DH14CC			8	10	4	5,4	5	4
12	14118042	Nguyễn Trung	Nguyên	DH14CK			7	10	5	5,9	5	9
13	14118045	Trần Trọng	Nhân	DH14CC			7	10	7	7,3	7	3
14	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi	DH14CC			7	10	4,5	5,5	5	5
15	14118047	Nguyễn Hữu	Phát	DH14CC			4	10	7	6,7	6	7

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CC_02** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV101** **Giảng viên:Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 10 %	Đ.Số	Điểm L. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	Phong		8	10	3	4,7	4	7
17	14118057	Tạ Minh	Quân	DH14CK		V						
18	14118059	Lê Văn	Quyền	DH14CC			9	10	5,5	6,6	6	6
19	14118063	Huỳnh Ngân	Tâm	DH14CC		V						
20	14118074	Phạm Đình	Tiến	DH14CC			8	10	4,5	5,7	5	7
21	14118076	Nguyễn Văn	Toàn	DH14CC			8	10	6,5	7,1	7	1
22	14118078	Nguyễn Công	Trang	DH14CC			8	10	4,5	5,7	5	7
23	14118080	Cao Văn	Trích	DH14CC			7	10	5	5,9	5	9
24	14118081	Lê Ngọc Đăng	Trình	DH14CK			6	10	4	5	5	0
25	14118083	Trương Minh	Trí	DH14CK			7	10	3,5	4,8	4	8
26	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	DH14CK			7	10	2,5	4,1	4	1
27	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyến	DH14CC			7	10	4	5,2	5	2
28	14118094	Lê Minh	Võ	DH14CC			6	10	5,5	6	6	0
29	14118114	Thái Văn	Chiến	DH14CC			5	8	6,5	6,3	6	3
30	14118118	Phạm Đức	Công	DH14CC			5	8	6,5	6,3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CC_02** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **TV101** **Giảng viên:Vương Đình Bằng**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118135	Nguyễn Phát	Đạt	DH14CC			8	10	1	3,3	3	3
32	14118136	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC			7	8	4,5	5,3	5	3
33	14118137	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC			8	10	4,5	5,7	5	7
34	14118142	Nguyễn Văn	Định	DH14CC		V						
35	14118148	Cao Tuấn	Giang	DH14CC			6	10	5	5,7	5	7
36	14118154	Lê Doãn	Hảo	DH14CC			6	10	9	8,5	8	5
37	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC			8	10	4	5,4	5	4
38	14118167	Nguyễn Văn	Hòa	DH14CC			6	10	6	6,4	6	4
39	14118178	Trần Ngọc	Hùng	DH14CC			7	10	3,5	4,8	4	8
40	14118193	Trần Như	Long	DH14CC			8	10	6	6,8	6	8
41	14118206	Lê Tấn	Nguyên	DH14CC			5	10	3	4,1	4	1
42	14118208	Võ Tấn	Nguyên	DH14CC			8	10	9	8,9	8	9
43	14118219	Trần Nguyễn Hoàng	Phú	DH14CC			7	8	7,5	7,4	7	4
44	14118222	Nguyễn Thanh	Phương	DH14CC			3	8	1,5	2,4	2	4
45	14118228	Trần Hữu	Phước	DH14CC			5	8	6,5	6,3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14CC_02** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV101** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và đệm SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 26 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118232	Lê Văn Nhật	Quang	DH14CC		V					10	0
47	14118234	Nguyễn Thiện	Quang	DH14CC	Quang		0	0	0	0	0	0
48	14118265	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH14CC			8	10	3	5	5	0
49	14118283	Lê Đức	Trọng	DH14CK			7	10	2,5	4,1	4	1
50	14118310	Trần Hữu	Vinh	DH14CC			8	10	7	7,5	7	5
51	14118319	Lê Anh	Tuấn	DH14CC			6	10	5	5,7	5	7
52	14137026	Đào Minh	Đạt	DH14NI			5	10	5,5	5,8	5	8
53	14137053	Lê Minh	Nhựt	DH14NI			4	10	4	4,6	4	6
54	14137057	Trần Phước	Sang	DH14NI			4	8	4	4,4	4	4
55	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NI			4	10	3,5	4,2	4	2
56	14137070	Trần Văn	Thành	DH14NI			8	10	4	5,4	5	4
57	14137080	Nguyễn Ngọc	Thuận	DH14NI			7	10	6,5	6,9	6	9
58	15118027	Phạm Khánh	Duy	DH15CC		V					10	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05079

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14GN_03** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **CT102** **Giảng viên:Vương Đình Bằng**

Lớp **DH12OT 1(Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12154082	Nguyễn Thanh	Hòa	DH12OT			6	10	4	5	5	0
2	12344163	Võ Văn	Dư	CD12CI								
3	13115160	Trần Thanh	Cần	DH13GN			0	0	1	0,7	0	7
4	13115235	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH13CB			5	10	3,5	4,4	4	4
5	13115274	Phan Đức	Lương	DH13CB			6	10	4	5	5	0
6	13115475	Trương Xuân	Vinh	DH13CB			5	10	3,5	4,4	4	4
7	13118066	Trần Quang	Chung	DH13CK			5	6	4,5	4,7	4	7
8	13118023	Đoàn Nguyễn Anh	Kiên	DH13CC			7	8	5,5	6	6	0
9	13118030	Trần Quốc	Nam	DH13CK			10	10	6,5	7,5	7	5
10	13118060	Phan Quang	Trung	DH13CK			10	10	2	4,4	4	4
11	13118092	Phạm Hồng	Cường	DH13CC			4	10	6	6	6	0
12	13118097	Nguyễn Hoàng	Duy	DH13CK			9	8	4,5	5,7	5	7
13	13118359	Lưu Quốc	Huy	DH13CK			8	8	2,5	4,1	4	1
14	13118169	Nguyễn Trọng	Hữu	DH13CK			7	10	5,5	6,2	6	2
15	13118180	Nguyễn Hồng	Khánh	DH13CC			3	8	4	4,2	4	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14GN_03** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **CT102** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118242	Nguyễn Ngọc Thiên	Quang	DH13CK	V	V						
17	13137155	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH13NL			6	6	7,5	7		
18	13138068	Hoàng Minh	Hiếu	DH13TD			5,5	8	6,5	6,4		
19	13138232	Trần Hữu	Trọng	DH13TD			6	6	5,5	5,6		
20	13154123	Phan	Hùng	DH13TH			6	10	5	5,7		
21	13154157	Lê Hồng	Phong	DH13TH			6	8	5	5,5		
22	13154188	Nguyễn Duy	Trần	DH13TH			6	10	6,5	6,7		
23	13154204	Trần Phước	Thông	DH13TH			7	6	5,5	5,8		
24	14115033	Bùi Minh	Hiếu	DH14GN			6	8	0,5	2,3		
25	14115077	Nguyễn Văn	Nam	DH14GN	Nam		6	8	0	2		
26	14115104	Nguyễn Xuân Vĩnh	Nam	DH14GN	V	V						
27	14115215	Phạm Trần Trúc	Nhi	DH14GN			9	10	6	7		
28	14115224	Trần Hoài	Phương	DH14GN			0	0	0	0		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05080

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 002_DH14GN_03** Số Tín CP: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **RD102** **Giảng viên:Vương Đình Bảng**

Lớp: **DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 10%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	1415226	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH14GN	Quỳnh		9	8	6	6,8	6	8
2	1415223	Nguyễn Hiếu	Thảo	DH14GN		V					V	
3	1415229	Phạm Thị Thu	Thảo	DH14GN	Thảo		7	10	5	5,9	5	9
4	1415230	Nguyễn Văn	Vũ	DH14GN	Vũ		7	10	6	6,6	6	6
5	1415282	Nguyễn Tu	Anh	DH14GN	Anh		7	10	1,5	3,4	3	4
6	1415283	Nguyễn Thị	Anh	DH14GN	Anh		9	10	0,5	3,1	3	1
7	1415293	Nguyễn Thái Thanh	Duy	DH14GN	Duy		9	10	2,5	4,5	4	5
8	1415312	Lê Văn	Hiệp	DH14GN	Hiệp		5	6	2,5	3,3	3	3
9	1415324	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN	Nam		4	10	3,5	4,2	4	2
10	1415374	Thái Kế	Thuận	DH14GN	Thuận		5	8	0,5	2,1	2	1
11	1415415	Hoàng Thị Phương	Uyên	DH14GN	Uyên		8	10	1	3,3	3	3
12	1415435	Võ Hy Hải	Đăng	DH14GN		V					V	
13	1415444	Lê Thị Mai	Trâm	DH14GN	Trâm		6	8	6,5	6,5	6	5
14	1415449	Nguyễn Thị Ngọc	Ninh	DH14GN	Ninh		7	10	0,5	2,7	2	7
15	1415455	Nguyễn Dương Minh	Thắng	DH14GN	Thắng		7	10	4	5,2	5	2

Mã nhận dạng 05080

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 002_DH14GN_03** Số Tín CT 2

Ngày Thi **09/06/2016** Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi **RD102** Giảng viên:Vương Đình Bằng

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 10 %	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118061	Lê Tiến	Tài	DH14CC			6	8	4	4,8	4	8
17	14137006	Triệu Kim	Tá	DH14NL			9	8	4	5,4	5	4
18	14137046	Nguyễn Nhật	Nhựt	DH14NL			5	10	7	6,9	6	9
19	14137068	Nguyễn Việt	Tạo	DH14NL			8	10	1,5	3,6	3	6
20	14137073	Nguyễn Thanh	Thế	DH14NL			8	10	3	4,7	4	7
21	14138023	Lê Hoàng	Phúc	DH14TD			5	10	6	6,2	6	2
22	14154005	Nâng Chí	Bảo	DH14OT			5,5	10	4,5	3,1	3	1
23	14154006	Phạm Văn	Bảo	DH14OT			7	10	4	5,2	5	2
24	14154007	Nguyễn Thành	Công	DH14OT			8	10	7	7,5	7	5
25	14154022	Nguyễn Khánh	Huy	DH14OT			6,5	8	5	5,6	5	6
26	14154027	Cao Hoàng	Khanh	DH14OT			5,5	8	4,5	5	5	0
27	14154041	Vũ Văn	Phát	DH14OT		✓						
28	14154059	Phạm Văn	Được	DH14OT		✓						
29	14154157	Trần Văn	Tuấn	DH14OT			7	8	1	2,9	2	9

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14NL_04** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH10GB (Đại học chính quy (Tín chỉ)-CNSX giấy và bột giấy-2010)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số	Điểm L.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	10134013	Nguyễn	Hưng	DH10GB	V							
2	12154164	Trần Xuân	Quang	DH12OL	V							
3	12344172	Trần Hữu	Nghĩa	CD12CI	V							
4	13118014	Bùi Văn	Tạo	DH13CC			6	10	6,5	6,7	6	7
5	13118177	Đào Văn	Khải	DH13CC	V							
6	13118326	Nguyễn Nhựt	Trường	DH13CC			8	10	2,5	4,3	4	3
7	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL			3	8	4	4,2	4	2
8	13137101	Nguyễn Đình	Nhu	DH13NL	V							
9	13138076	Võ Minh	Tâm	DH13ID			7	8	2,5	3,9	3	9
10	13154066	Nguyễn	Tùng	DH13OL			6	8	2	3,4	3	4
11	13334179	Phan Văn	Thành	CD13CI	V							
12	13334219	Nguyễn Văn	Triều	CD13CI			6	8	3,5	4,4	4	4
13	14114356	Lâm Hồng	Đào	DH14GB			6	10	4	5	5	0
14	14114397	Nguyễn Đức	Nam	DH14GB			6	8	5,5	5,8	5	8
15	14114485	Thi Phú	Khải	DH14GB			5	10	2	3,4	3	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14NL_04** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14GB (Công nghệ giấy và bột giấy)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14115027	Võ Tin Mỹ	Hảo	DH14GB			7	8	6,5	6,7	6	7
17	14115053	Phan Thị Thu	Hương	DH14GB			8	10	5,5	6,4	6	4
18	14115078	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	DH14GN			6	10	5,5	6	6	0
19	14115081	Phan Thị Kim	Ngân	DH14GB			6	10	5,5	6	6	0
20	14115082	Hoàng Thị Hạnh	Nghĩa	DH14GB			5	10	5,5	5,8	5	8
21	14115125	Trần Thị Mỹ	Thơ	DH14GB			6	10	7	7,1	7	1
22	14115127	Hoàn Thị	Thủy	DH14GB			6	10	6,5	6,7	6	7
23	14115148	Võ Thành	Tuấn	DH14GB			7	8	6	6,4	6	4
24	14115184	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	DH14GB			8	10	9,5	9,2	9	2
25	14115243	Đỗ Ngọc	Thịnh	DH14GB			6	10	2,5	3,9	3	9
26	14115260	Trần Thị Lệ	Trinh	DH14GB			7	8	6	6,4	6	4
27	14115297	Lê Thị Cẩm	Duyên	DH14GB			6	10	4	5	5	0
28	14115311	Lê Thị	Hiền	DH14GB			6	10	0,5	2,5	2	5
29	14115320	Phạm Hoài Khanh	Huyền	DH14GB			6	10	6,5	6,7	6	7
30	14115383	Nguyễn Thị Thanh	Thuy	DH14GB			5	8	7	6,7	6	7

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14NL_04** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **TV202** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14GB (Công nghệ giấy và bột giấy)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14115400	Hồ Diễm	Trinh	DH14GB			7	8	3,5	4,6	2	6
32	14115479	Lê Đình	Bảo	DH14GN							0	
33	14115459	Trần Thị Thu	Ngân	DH14GB			8	10	5	6,1	6	1
34	14118163	Lữ Nhật	Hoàng	DH14CK			5	8	3	3,9	3	9
35	14118296	Nguyễn Duy	Tuấn	DH14CC			7	8	4	5	5	0
36	14137014	Nguyễn Hoài	Nam	DH14NL			4	10	6,5	6,3	6	3
37	14137018	Trương Hoàng	Dũ	DH14NL			4	10	6	6	6	0
38	14137028	Nguyễn Văn	Đồng	DH14NL			5	8	6	6	6	0
39	14137036	Nguyễn Hồng	Hiếu	DH14NL			7	8	5,5	6	6	0
40	14137043	Nguyễn Quốc	Khanh	DH14NL			6	8	6,5	6,5	6	5
41	14137048	Lê Thế	Lực	DH14NL			5	10	8,5	7,9	7	9
42	14137051	Nguyễn Hữu	Nhân	DH14NL			5	10	6	6,2	6	2
43	14137056	Trần Minh	Quang	DH14NL			6	10	6,5	6,7	6	7
44	14137063	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL			6	8	0,5	2,3	2	3
45	14137069	Ngô Văn	Thanh	DH14NL			6	10	3	4,3	4	3

Mã nhận dạng 05081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14NL_04** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **TV202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14137074	Nguyễn Mậu	Thiết	DH14NL			7	6	3	4,1	4	1
47	14137085	Đinh Thanh	Trong	DH14NL			8	8	4,5	5,5	5	5
48	14137089	Đinh Như	Tuấn	DH14NL			5	8	6	6	6	0
49	14137091	Phan Đức	Tuyên	DH14NL			8	10	2	4	4	0
50	14137092	Cao Tấn	Tăng	DH14NL			7	10	4,5	5,5	5	5
51	14137097	Lê Hoàng	Vũ	DH14NL			7	10	6,5	6,9	6	9
52	14137099	Trương Quốc	Vương	DH14NL			8	10	6	6,8	6	8
53	14137100	Huỳnh Nhật	Vy	DH14NL			7	10	6,5	6,9	6	9
54	14154011	Nguyễn Phát	Đạt	DH14OI			8	10	7	7,5	7	5
55	14154030	Đỗ Đức	Lanh	DH14OI			7	10	6	6,6	6	6
56	14154060	Tăng Quốc	Tiến	DH14OI			9	8	6	6,8	6	8
57	14154067	Đỗ Đức	Anh	DH14OI			2	2	6	4,8	4	8
58	14154068	Hồ Việt	Anh	DH14OI			5	10	0,5	2,3	2	3
59	14154100	Nguyễn Đức	Thụy	DH14OI			6	8	6	6,2	6	2
60	14154112	Nguyễn Hoàng	Khương	DH14OI			9	10	4	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14NL_04** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **TV202** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14154133	Trương Thái	Phi	DH14OT			6	10	5	5,7	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 7

Ngày Tháng Năm

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của Bộ Môn	Cán Bộ Chấm Thi 1	Cán Bộ Chấm Thi 2
Cao Đức Lợi	Nguyễn Hải Đăng	Trần Hữu Hồng Trí	Vương Đình Bằng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05082

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14OT_05** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **CT202** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp **DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)** Trang 1

STT	MSSV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13115180	Trần Tin ái	Duyên	DH13CB			7	10	7,5	7,6	7	6
2	13115308	Trương Thị Minh	Hiền	DH13CB			7	10	6	6,6	6	6
3	13115232	Cáp Hữu	Hùng	DH13CB			6	8	6	6,2	6	2
4	13115383	Trần Thị Như	Quyên	DH13CB			7	10	6	6,6	6	6
5	13118285	Nguyễn Phú	Thịnh	DH13CK			5	6	5,5	5,4	5	4
6	13115019	Nguyễn Văn	Bình	DH13NJ			6	6	5,5	5,6	5	6
7	14115011	Nguyễn Thị Minh	Cu	DH14GB			7	10	6	6,6	6	6
8	14115217	Ngô Thị Hồng	Nhung	DH14GB			8	8	6	6,6	6	6
9	14115295	Hoàng Thị	Duyên	DH14GB			7	10	3	4,5	4	5
10	14115317	Lê Thị	Huyền	DH14GB			7	8	6,5	6,7	6	7
11	14115385	Phan Thị Thu	Thủy	DH14GN			6	10	5	5,7	5	7
12	14115406	Nguyễn Văn	Trường	DH14GN			6	10	6	6,4	6	4
13	14115447	Ung Thị Bích	Hạnh	DH14GH			7	10	9	8,7	8	7
14	14118017	Nguyễn Thanh	Điền	DH14CK			2	8	4,5	4,3	4	3
15	14118118	Trần Phương	Đông	DH14CK			5	8	5,5	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14OT_05** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **CT202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK			7,5	10	6,5	7	7	0
17	14118092	Nguyễn Hoàng Anh	Tài	DH14CC			7	10	6	6,6	6	6
18	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC			7	10	4,5	5,5	5	5
19	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK			3	10	3,5	4	4	0
20	14118215	Võ Tấn	Phát	DH14CC			7	8	5	5,7	5	7
21	14118254	Nguyễn Hữu	Thái	DH14CC			6	10	6	6,4	6	4
22	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC			7	6	1,5	3	3	0
23	14118311	Trần Xuân	Vinh	DH14CK			9	8	5	6,1	6	1
24	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK			4	10	6,5	6,3	6	3
25	14137032	Đặng Hoàng	Bảo	DH14NI			8	10	4	5,4	5	4
26	14137044	Nguyễn Văn	Ca	DH14NI							0	0
27	14137083	Vũ Quốc	Đạt	DH14NI			7,5	10	6	6,7	6	7
28	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NI			8	8	5	5,9	5	9
29	14154003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14OI			5	8	3,5	4,2	4	2
30	14154004	Nguyễn Hoài	Bảo	DH14OI			7,5	10	6,5	7	7	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 001_DH14OT_05** Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **CT202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 3

	STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
	31	14154009	Nguyễn Hoài	Duy	DH14OT			8	10	5,5	6,4	6	4
	32	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT			6	10	2,5	3,9	3	9
	33	14154017	Lê Minh	Hải	DH14OT			8	10	5	6,1	6	1
	34	14154018	Trần Hữ	Hiếu	DH14OT			8	10	6	6,8	6	8
+	35	14154019	Lê Minh	Hiếu	DH14OT			6	4	3,5	4	4	0
+	36	14154020	Võ Anh	Hiếu	DH14OT			3	10	3	3,7	3	7
	37	14154024	Nguyễn Phú	Hưng	DH14OT			6	10	4,5	5,3	5	3
	38	14154025	Nguyễn Phúc	Hưng	DH14OT			9	10	8,5	8,7	8	7
–	39	14154029	Võ Anh	Kiệt	DH14OT								
	40	14154031	Đặng Văn	Long	DH14OT			6	10	7,5	7,4	7	4
	41	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	Long	DH14OT			5	10	2	3,4	3	4
	42	14154033	Trần Phan	Lộc	DH14OT			8	10	6	6,8	6	8
	43	14154037	Hoàng Văn	Nam	DH14OT			7	10	6,5	6,9	6	9
	44	14154039	Nguyễn Hữ	Nhân	DH14OT			8,5	10	5,5	6,5	6	5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05083

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 002_DH14OT_05** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: **HD202** **Giảng viên: Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154043	Nguyễn Thanh	Quan	DH14OT			5	10	4	4,8	4	8
2	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT			6	10	5,5	6	6	0
3	14154045	Mai Xuân	Sơn	DH14OT			6	10	5,5	6	6	0
4	14154047	Nguyễn Quốc	Sự	DH14OT			6	10	5	5,7	5	7
5	14154049	Hoàng Ngọc	Tân	DH14OT			3	8	5	4,9	4	9
6	14154051	Nguyễn Trung	Thành	DH14OT			7	8	3,5	4,6	4	6
7	14154053	Võ Hoàng	Thông	DH14OT			6	10	4	5	5	0
8	14154057	Ôu Hoa	Thu	DH14OT			8	10	7	7,5	7	5
9	14154062	Nguyễn Đức	Trọng	DH14OT			6	6	5	5,3	5	3
10	14154063	Võ Đình	Trường	DH14OT			6	10	3,5	4,6	4	6
11	14154079	Nguyễn Thị Bích	Đào	DH14OT			6	10	5,5	6	6	0
12	14154080	Nguyễn Hoàng	Đức	DH14OT			4	10	4	4,6	4	6
13	14154090	Hồ Thanh	Tú	DH14OT			7	10	1	3,1	3	1
14	14154091	Nguyễn Văn	Hạnh	DH14OT			4	8	2	3	3	0
15	14154093	Trương Bảo	Hiệp	DH14OT			8	8	2	3,8	3	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 002_DH14OT_05** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **HD202** Giảng viên: **Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10 %	Tỷ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154094	Trần Thanh	Hoàng	DH14OT			8	10	5,5	6,4	6	4
17	14154096	Trần Thanh	Hoàng	DH14OT			8	10	8,5	8,5	8	5
18	14154097	Hoàng Văn	Hòa	DH14OT			8	10	6,5	7,1	7	1
19	14154098	Lê Thị	Hòa	DH14OT			8	10	3,5	5	5	0
20	14154099	Nguyễn Anh	Huy	DH14OT			5	10	5	5,5	5	5
21	14154102	Nguyễn Đình	Huy	DH14OT			6	10	7	7,1	7	1
22	14154107	Quách Nguyễn Thành	Khang	DH14OT			7	10	7	7,3	7	3
23	14154110	Lê Mạ	Khoa	DH14OT			6,5	10	4	5,1	5	1
24	14154116	Trịnh Đình	Linh	DH14OT								
25	14154119	Nguyễn Văn	Minh	DH14OT			6	8	7	6,9	6	9
26	14154125	Nguyễn Minh	Ngọc	DH14OT								
27	14154126	Phạm Anh	Ngọc	DH14OT			7	10	6	6,6	6	6
28	14154127	Nguyễn Văn	Nhân	DH14OT			6	10	7	7,1	7	1
29	14154131	Nguyễn Tấn	Phát	DH14OT			7	10	5	5,9	5	9
30	14154137	Hồ Thị	Quyên	DH14OT			8	10	6,5	7,1	7	1

Mã nhận dạng 05083

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật điện (207109) - 002_DH14OT_05** Số Tín Chỉ: **2**

Ngày Thi: **09/06/2016** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **HD202** **Giảng viên:Vương Đình Bằng**

Lớp: **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 10 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14154139	Lê Tấn	Tài	DH14OT			5	8	0	1,8	1	8
32	14154142	Trương Quang	Thanh	DH14OT			8	10	6,5	7,1	7	1
33	14154143	Trần Hữu	Thành	DH14OT			7	10	5,5	6,2	6	2
34	14154146	Nguyễn Trung	Thiên	DH14OT			6	10	4	5	5	0
35	14154156	Trần Hữu	Tuấn	DH14OT			6	8	9,5	8,6	8	6

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán Bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Đức

Kiều Văn Đức

Th.S Vũ Hoàng Tiến

Vương Đình Bằng